TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2024/TLST-HS ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Mai Văn Q sinh ngày 25/5/1978 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Q và bà Lê Thị P; có vợ Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1958, cùng trú tại khu X 2, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H:

1. Ông Nguyễn Văn L sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn X, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hải L sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị C sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu N, phường K, thị xã Đô, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn Q (có giấy phép lái xe hạng FC) mua xe ôtô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19 và làm lái xe vận tải tư nhân, nhận chở hàng thuê. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, Mai Văn Q điều khiển xe ôtô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19 chở 33 tấn hàng đi trên Quốc lộ 10 hướng từ Quảng Ninh đi Thái Bình khi đến nút giao giữa Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5, đoạn thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng Q không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đi với tốc độ khoảng 46-50 km/giờ để dự định đi thẳng qua nút giao. Xe ô tô do Q điều khiển đã va chạm vào người ông Nguyễn Văn L điều khiển xe môtô BKS 14Z1-203.59 chở vợ là bà Trần Thị H đi từ đường gom Quốc lộ 5 để vào Quốc lộ 10 theo hướng Quảng Ninh đi Thái Bình. Hậu quả, bà Trần Thị H chết tại chỗ, xe môtô BKS 14Z1-203.59 bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại nút giao giữa Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10, đoạn thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Quốc lộ 10 là đường 02 chiều theo hướng Quảng Ninh đi Thái Bình và ngược lại, được phân định với nhau bằng hệ thống dải phân cách rộng 0,5m gồm các tấm bê tông ghép có kích thước 3mx0,5mx0,85m và vạch sơn trắng liên tục rộng 0,2m. Mặt đường trải bê tông nhựa asphalt nhẵn phẳng. Mỗi Cầu đường rộng 9m, gồm 03 làn đường lần lượt là 02 làn đường dành cho xe ôtô tiếp giáp dải phân cách giữa, mỗi làn đường rộng 3,5m, được phân định bằng vạch sơn màu trắng không liên tục rộng 0,15m; 01 làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô rộng 2m phân định với làn đường dành cho xe ô tô bằng vạch sơn màu trắng liên tục rộng 0,2m. Đường gom Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10 là đường 02 Cầu theo hướng Quốc lộ 5 đi Quốc lộ 10 và ngược lại, được phân định với nhau bằng vạch sơn vàng không liên tục rộng 0,2m. Mặt đường trải bê tông nhựa asphalt nhẵn phẳng. Mỗi Cầu đường rộng 9m, gồm 03 làn đường lần lượt là 02 làn đường dành cho xe ôtô tiếp giáp dải phân cách giữa, mỗi làn đường rộng 3,5m, được phân định bằng vạch sơn màu trắng không liên tục rộng 0,15m; 01 làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô rộng 2m phân định với làn đường dành cho xe ô tô bằng vạch sơn màu trắng liên tục rộng 0,2m. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông có biển báo biểu thị sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp đặt tại lề đường bên phải Cầu đường Quảng Ninh đi Thái Bình của Quốc lộ 10 và tại lề đường bên phải Cầu đường Quốc lộ 5 đi Quốc lộ 10 của đường gom Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10.

Khám nghiệm hiện trường xác định các dấu vết sau: Dấu vết trượt xước không liên tục trên mặt đường đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5, có Cầu hướng Quảng Ninh đi Thái Bình, dài 4,25m. Xe môtô BKS 14Z1-203.59 đổ nằm sang phải trên mặt đường giao nhau Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10, đầu xe hướng ra giữa đường về phía Thái Bình, sau xe hướng vào lề đường về phía Quảng Ninh, xe đang bật đèn chuyển hướng sang phải. Đám dấu vết tổ chức cơ thể người nằm rải rác trên mặt đường đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10, có Cầu hướng Quảng Ninh đi Thái Bình, kích thước trong diện (12,2 x 3,1)m. Xe ôtô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc

BKS 36R-004.19 (ký hiệu 4) đỗ trên làn đường dành cho xe ôtô tiếp giáp với dải phân cách giữa, Cầu Quảng Ninh đi Thái Bình của Quốc lộ 10. Nạn nhân Trần Thị H nằm sấp trên mặt đường, bên cạnh bánh xe ngoài cùng bên trái của hàng lốp thứ 4 xe ôtô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19, đầu nạn nhân đội mũ bảo hiểm màu xanh , hướng về phía Thái Bình, chân trái của nạn nhân nằm dưới bánh xe ngoài cùng bên trái của hàng lốp thứ 4 xe ôtô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19, hướng ra giữa đường.

Khám nghiệm phương tiện phát hiện dấu vết cơ học gồm: Dấu vết trượt xước mất sơn (màu xanh), bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng bông vải sợi) theo Cầu từ trước về sau ở mặt ngoài phía dưới thành thùng xe bên trái (bên lái) (vị trí ngay phía trên hàng bánh lốp thứ ba bên trái tính từ trước về sau) xe ôtô BKS 36H-009.74; 01 dấu vết rách mất vải, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo Cầu từ ngoài vào trong ở mặt ngoài áo mưa màu xanh.

Kết luận giám định dấu vết cơ học số 586/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết trượt xước mất sơn (màu xanh), bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng bông vải sợi) theo Cầu từ trước về sau ở mặt ngoài phía dưới thành thùng xe bên trái (bên lái) (vị trí ngay phía trên hàng bánh lốp thứ ba bên trái tính từ trước về sau) xe ôtô mang BKS 36H-009.74 phù hợp với dấu vết rách mất vải, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo Cầu từ ngoài vào trong ở mặt ngoài áo mưa màu xanh của ông Nguyễn Văn L. Dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi xe ôtô mang BKS 36H- 009.74, kéo Sơmi rơmoóc mang BKS 36R-004.19 va chạm với ông Nguyễn Văn L.

Bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Trần Thị H chết do sốc đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra Mai Văn Q và ông Nguyễn Văn L không có nồng độ cồn trong hơi thở, không có chất ma túy trong máu tại thời điểm gây tai nạn.

Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐG ngày 20/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe môtô 02 bánh mang BKS: 14Z1-203.59 là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Mai Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển phương tiện xe ô tô xảy ra tai nạn giao thông như nội dung nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết va chạm, kết luận giám định nguyên nhân chết, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ôtô đầu kéo BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho Mai Văn Q. Trả lại xe mô tô BKS 14Z1-203.59 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe mô tô cho ông Nguyễn Văn L. Đối với giấy phép lái xe hạng FC mang tên Mai Văn Q, Cơ quan điều tra chuyển cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chở quá tải trọng. Chuyển 01 chiếc áo mưa màu xanh, bên vai áo phải bị rách đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị H số tiền 110.000.000 đồng, gia đình nạn nhân không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 211/2024/CT-VKS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Mai Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Mai Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 Cếc áo mưa màu xanh, bên vai áo phải bị rách; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Sáng ngày 10/01/2024, tại nút giao giữa Quốc lộ 10 và đường gom Quốc lộ 5 đoạn thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Mai Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 36H-009.74 kéo sơmi rơmoóc BKS 36R-004.19 đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Hậu quả dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 14Z1-203.59 do ông L điều khiển chở bà H đi từ đường gom Quốc lộ 5 để vào Quốc lộ 10 hướng đi Thái Bình làm bà H tử vong tại chỗ.

[2.2] Hành vi trên của Q đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm

2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, quy định: "1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ". Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định: "Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm… 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức…"

[2.3] Như vậy, bị cáo Mai Văn Q đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về lỗi: Trong vụ án này, ông L điều khiển xe mô tô có một phần lỗi do thiếu quan sát, không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt; đã bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và xử phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc áo mưa màu xanh, bên vai áo phải bị rách cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đại diện cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét giải quyết.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Hành vi ông L điều khiển xe mô tô không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm Luật Giao thông đường bộ và Thông tư 31/2019/TT-BGTVT gây tai nạn. Tuy nhiên, nạn nhân là vợ của ông L nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Văn L là phù hợp pháp luật. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mai Văn Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Mai Văn Q phải chịu 200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 Cếc áo mưa màu xanh, bên vai áo phải

bị rách (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- C cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng